ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1739/QĐ-UBND	*Việt Yên, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách huyện năm 2019 của huyện Việt Yên

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và vốn đầu tư công năm 2019.

Xét đề nghị tại Tờ trình số 366/TTr-TCKH ngày 28/12/2018 của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách huyện năm 2019. Chi tiết như sau:

1. Về số liệu dự toán ngân sách huyện năm 2018: theo các biểu mẫu số 81/CK-NSNN; 82/CK-NSNN; 83/CK-NSNN; 84/CK-NSNN; 85/CK-NSNN; 86/CK-NSNN; 87/CK-NSNN; 89/CK-NSNN; 92/CK-NSNN đính kèm.

2. Về thuyết minh dự toán ngân sách huyện năm 2018:

2.1. Về thu NSNN:

Tổng thu ngân sách nhà nước 1.357.342 triệu đồng (trong đó: thu ngân sách cấp huyện 1.020.829 triệu đồng; thu ngân sách cấp xã 249.123 triệu đồng).

Trong đó:

- Thu nội địa: 1.018.112 triệu đồng (trong đó: Thu ngân sách cấp huyện được hưởng 743.859 triệu đồng; ngân sách cấp xã được hưởng 186.863 triệu đồng)

- Thu bổ sung: 339.230 triệu đồng (trong đó: ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 276.970 triệu đồng; ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách xã: 62.260 triệu đồng

2.2. Về chi ngân sách huyện:

Tổng chi ngân sách huyện: 1.271.846 triệu đồng, trong đó: chi ngân sách cấp huyện 1.020.829 triệu đồng, chi ngân sách cấp xã 251.017 triệu đồng;

Chi tiết như sau:

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 675.000 triệu đồng (cấp huyện 519.000 triệu đồng; cấp xã 156.000 triệu đồng)

- Chi thường xuyên: 505.731 triệu đồng (cấp huyện 414.256 triệu đồng; cấp xã 91.475 triệu đồng)

- Chi bổ sung cân đối ngân sách xã, thị trấn: 62.260 triệu đồng

- Chi dự phòng ngân sách: 16.684 triệu đồng (cấp huyện 13.142 triệu đồng; cấp xã 3.542 triệu đồng)

- Chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu: 12.171 triệu đồng (cấp huyện).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT: HU, HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, phường, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN T. BẮC GIANG

Lê Ô Pích

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 81/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1.020.829**
I	**Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp**	**743.859**
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	6.750
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	737.109
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**276.970**
-	Thu bổ sung cân đối	237.926
-	Thu bổ sung có mục tiêu	39.044
III	**Thu kết dư**	
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1.020.829**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**946.398**
1	Chi đầu tư phát triển	519.000
2	Chi thường xuyên	414.256
3	Dự phòng ngân sách	13.142
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	**Chi bổ sung cân đối**	62.260
III	**Chi các chương trình mục tiêu**	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
IV	**Chi từ nguồn BSMT NS tỉnh**	**12.171**
V	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**	

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 82/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán
A	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	**1.020.829**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	743.859
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	276.970
-	Thu bổ sung cân đối	237.926
-	Thu bổ sung có mục tiêu	39.044
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	**1.020.829**
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	946.398
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	62.260
-	Chi bổ sung cân đối	62.260
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi từ nguồn BSMT NS tỉnh	12.171
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	**NGÂN SÁCH XÃ**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	**249.123**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	186.863
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	62.260
-	Thu bổ sung cân đối	62.260
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	**251.017**

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 83/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	**Thu nội địa**	1.018.112	743.859
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	178.400	171.327
5	Thuế thu nhập cá nhân	16.000	710
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	51.000	45.675
8	Thu phí, lệ phí	5.785	650
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	850	120
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	777	777
12	Thu tiền sử dụng đất	750.000	519.000
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	11.700	5.600
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.600	
II	**Thu viện trợ**		

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 84/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**1.271.846**	**1.020.829**	**251.017**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1.197.415**	**946.398**	**251.017**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**675.000**	**519.000**	**156.000**
1	Chi đầu tư cho các dự án	643.516	487.516	156.000
	Trong đó chia theo lĩnh vực:	-		
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*		61.425	
-	*Chi khoa học và công nghệ*	-		
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	-		
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*	*643.516*	*487.516*	*156.000*
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*	-		
2	Chi đầu tư phát triển khác	31.484	31.484	
II	**Chi thường xuyên**	**505.731**	**414.256**	**91.475**
	Trong đó:	-		
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	*294.809*	*294.809*	
2	*Chi khoa học và công nghệ*	-	-	
III	**Dự phòng ngân sách**	**16.684**	**13.142**	**3.542**
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	-		
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**	-	-	-
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**	-		
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**	-		
C	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI NS CẤP DƯỚI**	**62.260**	**62.260**	
D	**CHI TỪ NGUỒN BSMT NS TỈNH**	**12.171**	**12.171**	
E	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	-		

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 85/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2019

(Dự toán chi được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**1.020.829**
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ**	**62.260**
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC**	**946.398**
	Trong đó:	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**519.000**
1	Chi đầu tư cho các dự án	487.516
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	61.425
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	28.209
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	1.200
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	333.384
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	63.298
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	31.484
II	**Chi thường xuyên**	**414.256**
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	294.809
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	1.778
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.435
6	Chi thể dục thể thao	774
7	Chi bảo vệ môi trường	16.001
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.207
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	31.741
10	Chi bảo đảm xã hội	35.791
11	Chi quốc phòng	2.261
12	Chi an ninh	2.187
13	Chi khác ngân sách	2.272
III	**Dự phòng ngân sách**	**13.142**
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	CHI TỪ NGUỒN BSMT NGÂN SÁCH TỈNH	12.171
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	CHI TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT								CHI THƯỜNG XUYÊN (Chia theo lĩnh vực)										
		Tổng số	Tổng	Trong đó						Tổng	Quản lý hành chính	Sự nghiệp kinh tế	Sự nghiệp môi trường	Chi khác	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp TDTT	Sự nghiệp phát thanh	Đảm bảo xã hội	Quốc phòng, an ninh
				Chi đầu tư công	Chi công tác quản lý đất đai	Phí đấu giá quyền sử dụng đất	GPMB Quốc lộ 37	Đối ứng xây dựng BCHQS	Lập quy hoạch											
A	B	1	2	3	4					6	7	8	9	10	11	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ	**933.256**	**519.000**	**487.516**	**20.000**	**1.000**	**3.730**	**3.000**	**3.754**	**414.256**	**31.741**	**25.207**	**16.001**	**2.272**	**294.809**	**1.778**	**774**	**1.435**	**35.791**	**4.448**
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	8.125	-							8.125	7.975		150							
2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	12.122	-							12.122	1.097	11.025								
3	Phòng Tư pháp	878	-							878	878									
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.320	3.730				3.730			1.590	1.590									
5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	15.350	3.754						3.754	11.597	951	10.646								
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3.680	-							3.680	1.086				2.594					
7	Phòng Y tế	593	-							593	593									
8	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	36.719	-							36.719	928								35.791	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	786	-							786	754					32				
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	36.603	20.000		20.000					16.603	752		15.851							
12	Phòng Nội vụ	2.109	-							2.109	2.109									
13	Thanh tra huyện	1.076	-							1.076	1.076									
14	Văn phòng Huyện ủy	8.388	-							8.388	8.388									
15	Ủy ban Mặt trận TQ	777	-							777	777									
16	Đoàn thanh niên	518	-							518	518									
17	Hội phụ nữ	566	-							566	566									
18	Hội nông dân	743	-							743	743									
19	Hội Cựu chiến binh	427	-							427	427									
20	Ban chỉ huy quân sự huyện	5.261	3.000					3.000		2.261										2.261
21	Công an huyện	2.187	-							2.187										2.187
22	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	1.363	-							1.363					1.363					
23	Trung tâm Văn hóa-TT và thể thao	3.956	-							3.956						1.747	774	1.435		
24	Trung tâm phát triển quỹ đất và CCN	1.000	1.000			1.000				-										
25	Đội Thanh tra GTXD và MT	1.336	-							1.336		1.336								
26	Ban ATGT	686								686		686								
27	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	1.514	-							1.514		1.514								
28	Các hội đặc thù	534	-							534	534									
29	Khối Đơn vị sự nghiệp giáo dục (57 trường)	290.852	-							290.852					290.852					
30	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	417.516	417.516	417.516						-										
31	GPMB các dự án KDC đấu giá QSD Đất	70.000	70.000	70.000						-										
32	Các đơn vị khác	2.272								2.272				2.272						

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

Biểu số 87/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó												
			Chi giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế dân số	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh truyền hình	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội
											Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi,	Khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15
	TỔNG SỐ	**487.516**	**61.425**	**-**	**-**	**28.209**	**-**	**-**	**1.200**	**333.384**	**187.759**	**61.292**	**84.333**	**63.298**	**-**
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	417.516	61.425			28.209			1.200	263.384	187.759	61.292	14.333	63.298	
2	Chủ đầu tư các dự án GPMB, đầu tư hạ tầng các KDC đấu giá QSD đất năm 2018	70.000								70.000			70.000		

UBND HUYỆN YÊN DŨNG

Biểu số 89/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
	TỔNG SỐ	249.123.044	186.862.955	6.805.750	180.057.205	62.260.089	-	-	251.017.215
1	Bích Động	60.850.990	60.299.000	435.000	59.864.000	551.990			60.850.990
2	Nếnh	20.574.091	17.968.997	367.850	17.601.147	2.605.094			20.574.091
3	Thượng Lan	5.979.253	1.313.954	245.000	1.068.954	4.665.299			6.028.489
4	Việt Tiến	10.679.170	6.775.700	377.400	6.398.300	3.903.470			10.679.170
5	Nghĩa Trung	5.409.578	684.500	289.200	395.300	4.725.078			5.409.578
6	Minh Đức	7.306.137	1.491.446	317.800	1.173.646	5.814.691			7.306.136
7	Hương Mai	6.654.883	2.072.279	259.000	1.813.279	4.582.604			6.654.883
8	Tự Lạn	8.657.028	4.758.597	302.300	4.456.297	3.898.431			8.726.098
9	Bích Sơn	13.383.147	10.523.500	288.000	10.235.500	2.859.647			13.383.147
10	Trung Sơn	6.825.881	1.383.084	343.000	1.040.084	5.442.797			6.870.791
11	Hồng Thái	8.607.949	6.042.136	347.610	5.694.526	2.565.813			8.607.949
12	Tiên Sơn	5.764.596	1.812.826	900.000	912.826	3.951.770			6.016.615
13	Tăng Tiến	25.639.323	25.273.735	301.000	24.972.735	365.588			26.656.611
14	Quảng Minh	13.014.404	9.544.600	267.100	9.277.500	3.469.804			13.014.404
15	Hoàng Ninh	13.260.000	13.260.000	540.000	12.720.000				13.260.000
16	Ninh Sơn	5.875.663	1.937.259	262.000	1.675.259	3.938.404			5.880.425
17	Vân Trung	9.152.137	4.858.374	273.940	4.584.434	4.293.763			9.152.137
18	Vân Hà	4.492.250	378.387	302.000	76.387	4.113.863			4.549.645
19	Quang Châu	16.996.564	16.484.581	387.550	16.097.031	511.983			17.396.054

Biểu số 92/CK-NSNN

UBND HUYỆN VIỆT YÊN

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Kế hoạch bố trí ngân sách huyện 2019
	TỔNG SỐ		**895.680**		**487.516,248**
A	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP**		**375.607**	**133.363**	**99.716,260**
1	Nâng cấp đường từ thôn Ninh Khánh ra đường gom KCN Quang Châu	UBND huyện	6.912	5.700	305
2	GPMB và Hạ tầng khu dân cư thôn Đạo Ngạn xã Quang Châu	UBND huyện	5.329	4.500	333
3	Cứng hóa đường GTNT (đoạn từ cầu chợ Chàng thôn 9 đến cầu Kép thôn 6), xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	1.690	1.520	111
4	Cải tạo, nâng cấp sân vườn chùa Bổ Đà xã Tiên Sơn	UBND huyện	1.620	1.298	159
5	Trường mầm non Thượng Lan - Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và nhà bếp ăn	UBND huyện	9.987	4.424	3.500
6	Trường mầm non Tiên Sơn - Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và nhà bếp ăn	UBND huyện	4.564	3.246	500
7	Cải tạo, nâng cấp đường liên huyện Việt Yên -Tân Yên (đoạn từ thôn Kim Sơn xã Thượng Lan đi thôn Tam Bình xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên), tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	2.498	876	500
8	Cải tạo, nâng cấp đường Nếnh-Bổ Đà-Vân Hà (đoạn từ ngã ba chùa Bổ đà đến UBND xã Tiên Sơn), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	11.549	7.118	1.500
9	Xây dựng trường Trung học cơ sở xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Xây mới nhà lớp học 15 phòng và các công trình phụ trợ	UBND huyện	14.205	4.200	6.000
10	Xây dựng trường Trung học cơ sở xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Xây mới nhà hiệu bộ, nhà lớp học 15 phòng	UBND huyện	14.948	5.250	4.000
11	Xây dựng trường Trung học cơ sở Thân Nhân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 16 phòng	UBND huyện	14.895	10.126	2.000
12	Trường mầm non Minh Đức 1, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	6.388	3.000	2.000

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Kế hoạch bố trí ngân sách huyện 2019
13	Xây dựng đền thờ tiến sỹ Thân Nhân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 2). Hạng mục: Nhà tả vu, hữu vu và các công trình phụ trợ	UBND huyện	14.941	7.000	2.000
14	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 298(đoạn từ giáp đình Khả Lý Thượng đến ngã tư Dương Huy), xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	13.386	4.949	2.000
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Sen Hồ - Trúc Tay (đoạn giao quốc lộ 1 A đi xã Yên Lư, Yên Dũng), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.945	5.250	4.500
16	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện: Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ xã Minh Đức đi xã Thượng Lan - Đoạn giao ĐT 298 đi thôn Mỏ Thổ đi xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	10.401	2.650	3.000
17	Cải tạo, nâng cấp đường Kẹm Lai Minh Đức đi Nghĩa Trung; hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường Lai – Nghi Thiết – Đoạn từ Cầu Lai đi đê Ngòi cầu Sim	UBND huyện	14.712	5.151	4.500
18	Đầu tư xây dựng mới đường Nghè Nếnh(Điểm đầu giao với đường 295B tại km20+160, điểm cuối giao đường Ninh Khánh Km0+800), thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	13.258	4.190	4.808
19	Đường vành đai thị trấn Bích Động (kết nối tuyến đường tỉnh 298 với đường tỉnh 295B), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	127.484	45.500	25.715
20	Cải tạo, nâng cấp đường Dương Quốc Cơ, thi trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.895	7.415	3.585
21	GPMB thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Dương Quốc Cơ, thi trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.000		14.000
22	Trường mầm non Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	10.000		3.000
23	Tu bổ khu di tích Mộ và đền thờ Thân Công Tài, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	30.000		10.500
24	Cải tạo, nâng cấp khu xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hạng mục: Ô chôn lấp số 2	UBND huyện	3.000		1.200
B	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI**		**895.680**		**387.799,988**
I	**GIAO THÔNG**		**392.100**		**137.235**
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Làng Tự - Dương Huy (đoạn Giao Quốc lộ 37 đi dốc Sơn Hải, xã Trung Sơn), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.400		5.040
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Quán Rãnh, xã Tự Lạn đi Kè Bài, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	12.000		4.200

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Kế hoạch bố trí ngân sách huyện 2019
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Quán Rãnh, xã Tự Lạn đi xã Thượng Lan (đoạn từ UBND xã Thượng Lan đi huyện Tân Yên), tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	8.500		2.975
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ thôn Trúc Tay, xã Vân Trung đi xã Yên Lư, Yên Dũng), tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	7.500		2.625
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Trung Sơn- Hương Mai (đoạn nối đường huyện Làng Tự - Dương Huy với đường huyện Quán Rãnh Kè Bài), huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	5.000		1.750
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Khu công nghiệp Quang Châu đi Thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	13.000		4.550
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã từ Nhà máy gạch Tam Tầng (thị trấn Nếnh) đi đê tả Sông cầu (xã Ninh Sơn) đi thôn Hữu Nghi, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	11.200		3.920
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối đường tỉnh 298 đi kiểu đi Làng Vàng, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	10.500		3.675
9	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường đô thị Doãn Đại Hiệu (đường từ đường gom QL1A vào Đền Thân Nhân Trung), thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	14.000		4.900
10	Cải tạo, nâng cấp đường đê từ xã Vân Hà đi Ngã tư Thượng Lát, xã Tiên Sơn	UBND huyện	12.000		4.200
11	Đầu tư xây dựng cầu Vân Yên, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	7.000		2.450
12	Mương rãnh thoát nước, từ Mai Thượng đi Phố Tràng	UBND huyện	5.000		1.750
13	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường Kết nối đường tỉnh 295B với Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	15.000		5.250
14	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường tỉnh 298 với đường tỉnh 298B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Đoạn từ xã Hoàng Ninh đi xã Quảng Minh)	UBND huyện	55.000		19.250
15	Đầu tư xây dựng tuyến đường Hồ Công Dự kéo dài, kết nối đường Nguyễn Thế Nho	UBND huyện	80.000		28.000
16	Đầu tư xây dựng đường từ Trung tâm Thương Mại Bích Sơn đi nhà văn hóa thôn Vàng	UBND huyện	5.000		1.750
17	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường kết nối đường vành đai thị trấn Bích Động với Quốc Lộ 37	UBND huyện	90.000		31.500
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối đường Tràng phố Hoa đi đê bối cống nội, xã Hương Mai	UBND huyện	12.000		4.200
19	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	15.000		5.250
II	**CƠ SỞ VẬT CHẤT GIÁO DỤC**		**115.500**		**40.425**

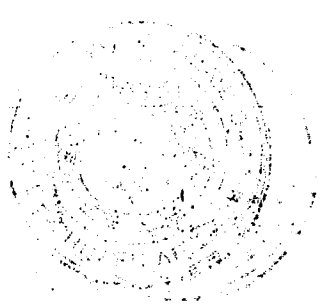

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Kế hoạch bố trí ngân sách huyện 2019
1	Trường Mầm non Nghĩa Trung: hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và các phòng chức năng (khu trung tâm)	UBND huyện	6.500		2.275
2	Trường tiểu học Nghĩa Trung. Hạng mục: 2 tầng 8 phòng - Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng.	UBND huyện	5.000		1.750
3	Trường THCS xã Nghĩa Trung, hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	4.500		1.575
4	Trường THCS Trung Sơn. Hạng mục: Nhà 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	4.500		1.575
5	Trường Tiểu học Trung Sơn. Hạng mục: Nhà 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	4.500		1.575
6	Trường Tiểu học Hồng Thái; Hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	6.500		2.275
7	Trường Mầm Non Quảng Minh số 1. Hạng mục: 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	6.000		2.100
8	Trường tiểu học Tiên Sơn, hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	6.000		2.100
9	Trường Mầm non Tự Lạn (thôn trước): Hạng mục: 2 tầng 8 phòng	UBND huyện	6.000		2.100
10	Trường Tiểu học Vân Trung. Hạng mục: Nhà lớp học và công trình phụ trợ	UBND huyện	6.000		2.100
11	Trường tiểu học xã Tăng Tiến; hạng mục nhà lớp học và phụ trợ	UBND huyện	15.000		5.250
12	Trường trung học cơ sở xã Tăng Tiến; Hạng mục nhà lớp học và nhà đa chức năng	UBND huyện	15.000		5.250
13	Trường trung học cơ sở xã Hoàng Ninh; Hạng mục nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ	UBND huyện	15.000		5.250
14	Trường trung học cơ sở xã Hoàng Ninh; Hạng mục nhà lớp học và phụ trợ	UBND huyện	15.000		5.250
III	**TRỤ SỞ LÀM VIỆC UBND VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**		**172.280**		**63.298**
1	Trụ sở liên cơ quan huyện Việt Yên	UBND huyện	120.000		45.000
2	Quảng Trường trung tâm thị trấn Nếnh (giai đoạn 2)	UBND huyện	15.000		5.250
3	Cải tạo trụ sở UBND xã Vân Hà	UBND huyện	980		343
4	Trận địa phòng không 12,7mm	UBND huyện	900		315
5	Trung tâm chỉ huy, đài quan sát thao trường Việt Yên	UBND huyện	400		140
6	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	3.000		1.050
7	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	3.000		1.050
8	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị. Hạng mục: cải tạo vỉa hè Quốc lộ 37 (đoạn giao đường sắt đến Nghĩa trang thị trấn Bích Động)	UBND huyện	14.500		5.075

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã bố trí đến 31/12/2018	Kế hoạch bố trí ngân sách huyện 2019
9	Chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị. Hạng mục: Cải tạo vỉa hè đường Thân Công Tài, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên	UBND huyện	14.500		5.075
IV	**TU BỔ, TÔN TẠO CÁC CÔNG TRÌNH DI TÍCH, TÂM LINH**		**45.000**	-	**15.550**
1	Xây dựng đền thờ danh nhân văn hoá Tiến sỹ Thân Nhân Trung. Hạng mục: Các hạng mục phụ trợ và nội thất đền thờ	UBND huyện	5.000		1.750
2	Tu bổ, tôn tạo hạng mục Tam bảo, nhà thờ tổ Chùa Phúc Tằng (Sùng Quang Tự), xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	UBND huyện	15.000		5.300
3	Tu bổ, tôn tạo chùa Thổ Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	25.000		8.500
V	**CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP**		**100.800**		**61.291,988**
1	Cứng hoá đê Hữu Lái Nghiên đoạn từ K0 đến K3+180m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	12.500		8.250
2	Cứng hoá đê Hữu Lái Nghiên đoạn từ K3+180m đến K6+525m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	13.000		8.600
3	Cứng hoá đê Hữu Lái Nghiên đoạn từ K6+525m đến K9+0m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	10.200		6.640
4	Cứng hoá đê Tả Lái Nghiên đoạn từ K0 đến K3+100m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	12.500		8.250
5	Cứng hoá đê Tả Lái Nghiên đoạn từ K3+100m đến K6+100m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	12.000		7.900
6	Cứng hoá đê Tả Lái Nghiên đoạn từ K6+100m đến K8+926m, huyện Việt Yên.	UBND huyện	11.500		7.550
7	Cải tạo, nâng cấp mương tiêu và đường giao thông sau làng thôn Khả Lý Hạ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	9.100		6.370
8	Cải tạo, Nạo vét kênh mương, Hồ chứa nước trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	UBND huyện	20.000		7.731,988
VI	**GPMB, XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**	UBND huyện	**70.000**		**70.000**